

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 05 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mương Văn Y và bà Mừng Thị Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Anh Thị Thanh Tâm – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức
Thiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà
Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS
ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
03/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Viên Văn C (tên gọi khác: Không); sinh năm 1976, tại xã Q, huyện
Q, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện
Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Tày;
giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: là đảng viên
Đảng CSVN đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Cha: Viên Văn S; sinh năm: 1943; Mẹ:
Chu Thị C; Sinh năm 1959 (đã chết); Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ hai;
có vợ là Vàng Thị H; SN: 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2008 con thứ 2 sinh năm
2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú
số 01/LC-CQCSĐT ngày 10/3/2020 của cơ quan điều tra Công an huyện Q. Có mặt.

Người bị hại: Anh Triệu Tử L sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ M phường Q,
thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Lệnh Đức T - sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh
Hà Giang. Có mặt.

+ Chị Lý Thị V - sinh năm: 1976 ; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà
Giang. Có mặt.

+ Chị Vàng Thị H - sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà
Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019 anh Triệu Tử L là người giám sát việc thi công công trình đường
bê tông và mương nước từ Quốc lộ 4C đi vào thôn N, xã Q, huyện Q cho chủ thầu là
Công ty cổ phần giao thông xây dựng L có trụ sở tại tổ H, phường T, thành phố H, tỉnh
Hà Giang. Trong quá trình thi công, vườn cây của Viên Văn C tại thôn N, xã Q, huyện
Q, tỉnh Hà Giang bị đổ hàng rào sắt và chết 01 cây hồng ăn quả cao 1,6m, anh L đã
đền bù cho C số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) để khắc phục sửa chữa
hàng rào sắt, C yêu cầu anh L trả số tiền 1.500.000đ để đền bù cho cây hồng bị chết

nhưng anh L nói: “Để xuống công ty ở Hà Giang báo cáo sự việc mới có tiền để trả”. Ngoài ra, từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020, C được anh L thuê ôp đá công bê tông và được thanh toán tiền công là 4.700.000đ(bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ 30 ngày 25/02/2020, Viên Văn C đang rào vườn cây của gia đình tại khu vực đôi diện nhà văn hóa thôn N, xã Q nhìn thấy anh Triệu Tử L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-055.05 nhãn hiệu CHEVROLET đỗ tại khu vực đường bê tông trước nhà văn hóa thôn N xã Q. Khi thấy anh L dừng xe C đến gặp anh L và nói: “Anh đi ăn Tết lên có khỏe không?”, anh L đáp: “Khỏe”, sau đó C tiếp tục hỏi về việc bồi thường cho cây hồng ăn quả của C bị chết, anh L trả lời: “Để từ từ, tôi sẽ đề nghị lên cấp trên”, nói xong rồi anh L đi bộ lên xem công trường cách đó khoảng 300m, còn C tiếp tục làm hàng rào đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì về nhà nấu cơm. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, sau khi ăn cơm xong C nghĩ lại chuyện anh L chưa chi trả tiền bồi thường cây hồng bị chết của mình nên C bực tức, nảy sinh ý định đập phá làm hư hỏng xe ô tô của ông L để xả giận. C đi vào trong bếp, lấy 01 chiếc búa bằng kim loại (cán búa hình trụ tròn kích thước 25,5cm x 02cm) C cầm búa đến vị trí đỗ xe ô tô của anh Triệu Tử L tại cổng nhà văn hóa thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang (cách nhà C khoảng 50m) rồi dùng búa đập nhiều phát vào toàn bộ kính chắn gió phía trước, phía sau và 04 ô cửa kính trước, sau và 02 đèn pha của xe ô tô của anh L. Hậu quả làm toàn bộ 06 ô kính và 02 đèn pha xe ô tô bị vỡ hoàn toàn, Sau đó C cầm chiếc búa trở về nhà cất vào vị trí cũ rồi C đi lên đầu nguồn nước để kiểm tra đường nước sinh hoạt của gia đình nhưng do trời tối quá nên đi được nửa đường thì C quay về. Trên đường về C vào nhà anh Lệnh Đức T là người cùng thôn, C ngồi chơi uống nước ở nhà anh T được khoảng 30 phút thì đi về nhà.

Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, anh L quay về đỗ xe thì phát hiện xe ô tô của mình bị đập phá làm hư hỏng, anh L đã làm đơn trình báo gửi Công an xã Q, huyện Q để giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Giá trị thiệt hại của tài sản xe ô tô của anh L là 18.400.000^d (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh L tổng số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) để khắc phục hậu quả, anh L nhất trí không yêu cầu bồi thường bổ sung và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra xác minh chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: ô tô 4 chỗ; biển kiểm soát: 23A – 055.05 là tài sản của anh Triệu Tử L, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ-XLVC ngày 13/3/2020 đối với chiếc xe ô tô trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSQB ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Viên Văn C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Viên Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình

phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và bị cáo đã bồi thường xong, không xem xét. Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo qui định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng không có thu nhập ổn định, đang nuôi 02 con chưa trưởng thành, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được hưởng án treo như đại diện VKS đề nghị để có cơ hội giúp đỡ gia đình nhưng vẫn tự rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt.

Bị hại nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không yêu cầu bồi thường bổ sung và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/02/2020 do thấy anh Triệu Tử L chưa chi trả tiền bồi thường cây hồng bị chết của mình nên bị cáo có thái độ bức tức dẫn đến có hành vi dùng búa đập vỡ kính chắn gió phía trước và sau, 04 ô kính cửa trước và sau và 02 đèn pha xe ô tô của anh Triệu Tử L, hậu quả xe bị hư hỏng, kết luận định giá tài sản xác định thiệt hại về tài sản trị giá 18.400.000^d (*mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng*). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ trong vụ án. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về việc làm của mình, giữa bị cáo và bị hại đã có quan hệ quen biết lẽ ra bị cáo phải có ý thức bảo vệ tài sản của người khác, ngược lại chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, bị cáo không nhận thức được hành vi của mình đã cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, tại nơi cư trú, sinh sống luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và nghĩa vụ công dân. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu

quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Hiện tại thấy rằng bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định cho nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản và bị cáo đã bồi thường xong nên không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát: 23A – 055.05, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bằng kim loại là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Viên Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Viên Văn C **10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20** (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bằng kim loại không còn giá trị sử dụng. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q ngày 20/3/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Viên Văn C phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh HG
- Chi cục THADS huyện Q
- CQĐT+ CQTHAHS Công an huyện Q;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh HG;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Q;
- Lưu HS VA+HSTHAPT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Cao Danh Nhân